**NỘI DUNG BÀI HỌC SINH 8- CHỦ ĐỀ 3 – TUẦN 7**

**HƯỚNG DẪN CÁCH HỌC**

**Bước 1: HS xem video bài giảng của chủ đề 3 trên trang web trường**

**Bước 2: Làm các bài tập trong đoạn video trên**

**Bước 3: Lấy nội dung bài ghi file word trên trang web trường**

**Bước 4: Làm bài tập vận dụng.**

**Bước 5: Học online với giáo viên**

**BÀI GHI CHỦ ĐỀ 3: HỆ TUẦN HOÀN (PHẦN 1)**

**I. Máu và môi trường trong cơ thể**

**1. Thành phần cấu tạo của máu**

 Máu gồm 2 thành phần: huyết tương và các tế bào máu

- Huyết tương:

+ Phần lỏng của máu, chiếm 55% thể tích máu, chứa 90% nước và 10% các chất hòa tan.

- Các tế bào máu:

Gồm: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu

**2. Chức năng của huyết tương và hồng cầu**

\* Huyết tương: là nơi vận chuyển, đồng thời là môi trường chuyển hóa của các quá trình trao đổi chất.

\* Hồng cầu: có hình đĩa, lõm hai mặt, không có nhân, chứa Hb (hemoglobin - huyết sắc tố) có đặc tính khi kết hợp với oxi có màu đỏ tươi và khi kết hợp với CO2 có màu đỏ thẫm

- Chức năng: Hồng cầu vận chuyển oxi từ phổi về tim tới các tế bào, vận chuyển CO­2 từ các tế bào về tim đến phổi.

**2. Môi trường trong cơ thể**

- Môi trường trong cơ thể được tạo thành từ: máu – nước mô – bạch huyết

- Tế bào thường xuyên liên hệ với môi trường ngoài cơ thể trong quá trình trao đổi chất thông qua môi trường cơ thể → Giúp tế bào trao đổi chất với môi trường

**II. Bạch cầu và miễn dịch**

**1. Các hoạt động chủ yếu của bạch cầu**

**a. Các loại bạch cầu**

- Có 5 loại bạch cầu: Bạch cầu lympho, bạch cầu ưa kiềm, bạch cầu trung tính, bạch cầu ưa axit, bạch cầu mono.

b. **Các hoạt động của bạch cầu**

\* Bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể bằng cách:

- Thực bào: Bạch cầu hình thành chân giả bắt và nuốt vi khuẩn vào trong tế bào rồi tiêu hóa chúng

- Limpho B: Tiết kháng thể gây kết dính kháng nguyên để vô hiệu hóa vi khuẩn

- Limpho T: Phá hủy tế bào đã bị nhiễm vi khuẩn bằng cách nhận diện và tiếp xúc với chúng, rồi tiết prôtêin đặc hiệu làm tan tế bào nhiễm

+ Kháng nguyên là những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể

+ Kháng thể là những phân tử protein đặc hiệu do cơ thể tiết ra để chống lại các kháng nguyên

→ Tương tác giữa kháng nguyên và kháng thể theo cơ chế chìa khóa và ổ khóa: Một kháng nguyên chỉ kết hợp đặc hiệu với một loại kháng thể tương ứng với nó.

2. **Miễn dịch**

- Miễn dịch là khả năng cơ thể không bị mắc một bệnh truyền nhiễm nào đó

- Có 2 loại miễn dịch: Miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân nhân tạo

**Luyện tập**

**Câu 1:** Máu gồm mấy thành phần

**A.** 2  **B.** 3  **C.** 4  **D.** 5

**Câu 2:** Thành phần nào chiếm 55% thể tích của máu.

**A.** Hồng cầu  **B.** Bạch cầu  **C.** Huyết tương  **D.** Tiểu cầu

**Câu 3:** Thành phần chiếm 45% thể tích của máu là

**A.** Huyết tương  **B.** Các tế bào máu  **C.** Hồng cầu  **D.** Bạch cầu

**Câu 4:** Thành phần của máu có đặc điểm màu vàng, lỏng là

**A.** Hồng cầu  **B.** Bạch cầu  **C.** Huyết tương  **D.** Tiểu cầu

**Câu 5:** Loại tế bào máu có đặc điểm màu hồng, hình đĩa, lõm 2 mặt, không có nhân là

**A.** Hồng cầu **B.** Bạch cầu **C.** Tiểu cầu **D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 6:** Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá?

**A.** A. Kháng nguyên – kháng thể **B.** Kháng nguyên – kháng sinh

**C.** Kháng sinh – kháng thể **D.** Vi khuẩn – prôtêin độc

**Câu 7:** Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

**A.** chất kháng sinh. **B.** kháng thể. **C.** kháng nguyên. **D.** prôtêin độc.

**Câu 8:** Sau khi tiêm phòng chúng ta sẽ không bị mắc bệnh này nữa trong tương lai, đó là miễn dịch

**A.** Miễn dịch bẩm sinh **B.** Miễn dịch tập nhiễm

**C.** Miễn dịch chủ động **D.** Miễn dịch tự nhiên

**Câu 9:** Trong cơ thể có 2 loại miễn dịch đó là

**A.** Miễn dịch tự nhiên, miễn dịch nhân tạo

**B.** Miễn dịch bẩm sinh, miễn dịch tập nhiễm

**C.** Miễn dịch bẩm sinh, miễn dịch chủ động

**D.** Miễn dịch chủ động, miễn dịch tập nhiễm

**Câu 10:** Tiêm phòng vacxin giúp con người

**A.** Tạo sự miễn dịch tự nhiên **B.** Tạo sự miễn dịch nhân tạo

**C.** Tạo sự miễn dịch bẩm sinh **D.** Tất cả các đáp án trên.